

KT3-04837BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

12/08/2025
Page 01/05

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC TƯƠNG VEDAN
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Xem hình trang / See photograph on page 05/05.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/07/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 22/07/2025 - 28/07/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM -
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Dong Nai
Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02-04/05

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-04837BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



08/08/2025
Page 02/05

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan^(*) / Sensory test - Trạng thái / State - Màu sắc / Color - Mùi / Odor - Vị / taste	QTTN/KT3 234 : 2019		-	Chất lỏng trong, không vẩn đục, không lắng cặn <i>Clear, no turbid, no cloudy</i> Màu nâu đen đặc trưng của sản phẩm <i>Characteristic blackish brown</i> Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ, mùi mốc <i>Characteristic, free from foreign odor, mouldy odor</i> Đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ <i>Characteristic, free from foreign taste</i>
7.2. Hàm lượng nitơ tổng, g/100 mL Total nitrogen content	TCVN 1764:2008		-	0,86
7.3. Hàm lượng chất rắn hòa tan không kê muối, g/100 mL Dissolved solids content excluding salt	TCVN 1764 : 2008		-	13,6
7.4. Hàm lượng axit theo axit acetic, g/100 mL Acid content as acetic acid	TCVN 1764 : 2008		-	0,53

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-04837BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



02/08/2025
Page 03/05

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.5. Hàm lượng muối ăn (NaCl), g/100 mL Sodium chloride content	TCVN 1764:2008		-	12,4
7.6. pH	TCVN 12348:2018		-	4,90
7.7. Năng lượng/ Calories ^(*) • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	41
7.8. Hàm lượng protein, g/100 mL Protein content	TCVN 1764:2008		-	5,38
7.9. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07		-	4,96
7.10. Hàm lượng đường tổng số ⁽³⁾ , g/100 mL Total sugar content	QUATEST3 1222:2024	-		4,34
7.11. Hàm lượng béo, g/100 mL Total fat content	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng natri, mg/100 mL Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		5,35 x 10 ³
7.13. Hàm lượng arsen tổng số, mg/L Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.14. Hàm lượng chì, mg/L Lead content	QTTN/KT3 098 : 2016	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.15. Hàm lượng cadimi, mg/L Cadmium content	QTTN/KT3 098 : 2016	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.16. Hàm lượng thủy ngân, mg/L Mercury content	QTTN/KT3 064:2016	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.17. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg Aflatoxin B1 content	TCVN 7596 : 2007	0,25		Không phát hiện Not detected
7.18. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg Total aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007	0,25		Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dl.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dl.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-04837BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

12/08/2025
Page 04/05

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.19. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện Not detected
7.20. Hàm lượng 3-monochloropropan-1,2 – diol (3 –MCPD), mg/kg 3 –MCPD content	QTTN/KT3 278: 2020 (Ref: TCVN 7731:2008)	$3,00 \times 10^{-3}$		Không phát hiện Not detected
7.21. Salmonella spp/ 25 mL	QTTN/KT3 353:2022 (Ref: SALMONELLA PRECIS METHOD – Thermo Fisher Scientific)	-		Không phát hiện Not detected
7.22. Staphylococcus aureus, MPN/mL	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn $0,3^{(2)}$ Less than
7.23. Clostridium perfringens, CFU/mL	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn $1^{(1)}$ Less than
7.24. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		$2,0 \times 10^3$
7.25. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL Total yeasts & moulds	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn $1^{(1)}$ Less than
7.26. E.Coli /mL	ISO 16649 – 3 : 2015	-		Không phát hiện Not detected
7.27. Coliform,	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn $1^{(1)}$ Less than

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

- (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.
- (2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 0,3 MPN/mL khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ According to the test method, the result is expressed as less than 0,3 MPN/mL when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.
- (3): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose+galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-04837BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



12/08/2025
Page 05/05



[Handwritten signature]

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*